

LỜI BÀN CỦA GIÁO DÂN KHÁT KHAO CHÂN LÝ?

Kitô hữu nào cũng coi Kinh Thánh là nguồn chân lý duy nhất dẫn đưa tới Thiên Chúa. Những diễn giải của loài người dù ở cương vị nào cũng chỉ là suy luận của loài người. Dựa vào những mâu thuẫn trong Kinh Thánh nêu ra trên đây mà các đảng các bậc cho là bình thường thì giáo dân buộc phải phân vân về tính xác thực của Kinh Thánh. Xin có lời bàn về một số diễn giải như sau:

Trong Kinh Thánh có những chi tiết mâu thuẫn với nhau và đó là chuyện bình thường.

Xin thưa, tín hữu được dạy rằng Kinh Thánh do chính Thiên Chúa mạc khải-nghĩa là chỉ bảo, hướng dẫn, soi sáng-cho loài người viết ra. Do đó, Kinh Thánh phải là một kho tàng chân lý không tì vết để đưa nhân loại đến sự sống muôn đời. Những mâu thuẫn đầy rẫy trong Tân và Cựu Ước chứng tỏ pho sách này không hoàn toàn chứa đựng mọi sự thật. Như chúng ta đã biết nửa chiếc bánh mì vẫn là bánh mì, nhưng một nửa sự thật không phải là sự thật. Nếu không phải là sự thật thì liệu chúng ta có thể xếp Kinh Thánh vào dạng thần thoại, dã sử hoặc hoang đường (myth, legend) chứ không phải lịch sử (history) được không? Thế nên, những mâu thuẫn trong Kinh Thánh là điều hết sức bất thường chứ không phải bình thường đâu.

BÀN LUẬN

Vì đây chỉ là lời bàn của một giáo dân khao khát chân lý, nên phần sau đây không nhằm đưa ra “câu trả lời sau cùng”, mà chỉ là những gợi ý trao đổi qua lại, và mong là sẽ được mở rộng ra cho nhiều người tham gia. Có lẽ người này đã bàn với ai đó và được câu trả lời là: “Trong Kinh Thánh có những chi tiết mâu thuẫn với nhau và đó là chuyện bình thường.”

Người bàn này cho rằng ‘những mâu thuẫn trong Kinh Thánh là điều hết sức bất thường chứ không phải bình thường đâu’. Tuy nhiên, tất cả những trường hợp người bàn này gửi cho Ban Biên Tập là do không đọc kỹ bản văn Thánh Kinh, không nhận ra sự khác biệt chứ không phải mâu thuẫn.

Một ví dụ được người bàn nêu ra, và khá nhiều người hỏi trong các buổi chia sẻ Thánh Kinh là có hai nhân vật Gôliát bị giết bởi hai người khác nhau (1 Sam 17 và 2 Sam 21, 19). Đây rõ ràng không phải là mâu thuẫn, mà là khác biệt. Vì không đọc kỹ Thánh Kinh, người ta hiểu lầm rằng có một Gôliát bị giết bởi hai người khác nhau (Đavít và Elhanan), nhưng thực tế là hai cuộc chiến khác nhau, và hai người bị giết mang cùng tên Gôliát.

Hoặc một ví dụ khác cho rằng hai hai câu truyện Giáng Sinh trong Phúc Âm theo thánh Máthêu và thánh Luca ‘mâu thuẫn’. Đây cũng là do không đọc kỹ Phúc Âm. Phúc Âm theo thánh Luca nói rõ: ‘Trong khi họ đang ở đó thì Đức Maria đến ngày sinh con’ (Lc 2, 6), còn Phúc Âm theo thánh Máthêu thì nói ‘Khi Chúa Giêsu đã sinh tại Bêlem’ (Bản QTTM và NTT). Nếu đọc bản tiếng Anh sẽ thấy Phúc Âm theo thánh Luca dùng chữ ‘baby’, còn Phúc Âm theo thánh Máthêu dùng chữ ‘child’. Như vậy hai trình thuật mô tả hai thời điểm khác nhau (Luca: sơ sinh, chưa biết lật, còn Máthêu: thơ ấu - khoảng gần hai tuổi, có thể đã biết chạy nhảy, leo trèo, ...), và hai khung cảnh khác nhau, chứ không có gì mâu thuẫn cả.

Những sự khác biệt này - chứ không có trường hợp nào là mâu thuẫn - mà người bàn gửi cho Ban Biên Tập, đã được giải thích trên www.conggiaovietnam.net . Nếu không hài lòng với những câu trả lời này, tất nhiên còn nhiều trang mạng và sách vở khác, cũng như những buổi học hỏi Thánh Kinh trực tiếp ở cấp giáo xứ cũng như giáo phận, để mọi người học hỏi.

Phần bàn luận này sẽ dựa theo những quan điểm chính của người bàn:

A..Những “tiêu chuẩn” Thánh Kinh theo ý người bàn

- 1..Kitô hữu nào cũng coi Kinh Thánh là nguồn chân lý duy nhất dẫn đưa tới Thiên Chúa.
- 2..Những diễn giải của loài người dù ở cương vị nào cũng chỉ là suy luận của loài người.
- 3..Tín hữu được dạy rằng Kinh Thánh do chính Thiên Chúa mạc khải-nghĩa là chỉ bảo, hướng dẫn, soi sáng-cho loài người viết ra.
- 4..Kinh Thánh phải là một kho tàng chân lý không tì vết để đưa nhân loại đến sự sống muôn đời.

B..Tuy nhiên (câu bản lẻ)

- 5..Những mâu thuẫn đầy rẫy trong Tân và Cựu Ước chứng tỏ pho sách này không hoàn toàn chứa đựng mọi sự thật.
- 6..Nửa chiếc bánh mì vẫn là bánh mì, nhưng một nửa sự thật không phải là sự thật.

C..Gợi ý (Một cách khéo léo qua việc đặt câu hỏi)

- 7..Nếu không phải là sự thật thì liệu chúng ta có thể xếp Kinh Thánh vào dạng thần thoại, dã sử hoặc hoang đường (myth,legend) chứ không phải lịch sử (history) được không?

Cách lập luận trên, nhìn bề ngoài, có vẻ phát xuất từ thiện chí “Lời bàn của giáo dân khát khao chân lý”, nhưng nếu xét kỹ một chút thì sẽ thấy đây là một cách để hướng tới một kết luận lệch lạc: “pho sách này không hoàn toàn chứa đựng mọi sự thật ... có thể xếp Kinh Thánh vào dạng thần thoại, dã sử hoặc hoang đường (myth,legend) chứ không phải lịch sử (history)”. Cách lập luận này không có gì mới, chẳng qua là lối nói “khen (giả vờ) để chê (chủ ý)”. Lập luận này dựa trên quan điểm cá nhân coi Thánh Kinh là sách lịch sử, rồi sau khi vòng vo thì đề nghị xếp Thánh Kinh vào loại thần thoại, dã sử hay hoang đường. Quan điểm sai lầm này về Thánh Kinh được giới thiệu, dẫn dắt bằng những lời mỹ miều để cuối cùng đi đến một gợi ý phản khoa học thông tin thư viện, ngược với những tập quán tuyên thệ trước Thánh Kinh, hay không biết về dân tộc Do Thái.

Một Kitô hữu đang sống và học hỏi đức tin bình thường thường khó có thể rơi vào những hiểu lầm sâu đến mức ấy, trừ khi người đó chưa được học Giáo Lý – Thánh Kinh cách bài bản, đang xa rời Giáo Hội (ít nhất là về mặt tư tưởng), hoặc chỉ vô tình lặp lại những lập luận mơ hồ của một nhóm nào đó.

1.. Kitô hữu nào cũng coi Kinh Thánh là nguồn chân lý duy nhất dẫn đưa tới Thiên Chúa.

Câu này nghe qua thì có vẻ đầy lòng tin vào Thánh Kinh, nhưng thật ra đây chỉ là những mơ tưởng không dựa vào thực tế của: Kitô hữu, Kinh Thánh, và nguồn chân lý duy nhất.

a..Kitô hữu: Ở Antiokia (Cv 11, 26) vào khoảng năm 43 thì những người tin theo Chúa Giêsu Kitô được gọi là 'Kitô hữu' (bạn của Chúa Kitô theo tiếng Hán-Việt). Từ này chỉ xuất hiện ba lần trong Tân Ước (Cv 11, 26; 26, 28; và 1 Pr 4,16), và phải mất rất lâu mới trở nên phổ biến trong thế giới Kitô Giáo. Hiện nay ở một số vùng miền hoặc truyền thống, người ta vẫn chưa hoàn toàn dùng từ 'Kitô hữu' cho những người tin theo Chúa Giêsu Kitô.

Nói chung hiện nay trên thế giới có khoảng trên 2 tỷ Kitô hữu, thuộc nhiều giáo hội và hệ phái khác nhau; làm sao hai tỷ người có chung một quan điểm? Việc khẳng định 'Kitô hữu nào cũng ...' là 'vơ đũa cả nắm', vì trong thực tế, 'Kitô hữu' là một từ tổng quát để chỉ rất nhiều cộng đoàn khác nhau về truyền thống, tổ chức, quan điểm ..., kể cả về Thánh Kinh. Xem: <https://en.wikipedia.org/wiki/Christianity>

b..Kinh Thánh: Vì được hình thành trong một thời gian dài hàng bao nhiêu thế kỷ, với biết bao biến cố, trong nhiều nền văn hóa, ngôn ngữ, cộng đoàn, ... khác nhau, nên không có một cuốn Thánh Kinh "duy nhất" theo nghĩa mọi Kitô hữu đều dùng đúng một bản. Số lượng các sách trong Kinh Thánh đã có những khác biệt đáng kể giữa các truyền thống.

Ví dụ ngày nay, Thánh Kinh của Giáo Hội Chính Thống Tewahedo (đa số ở Ethiopia và Eritrea) có 81 sách (có thể 88 sách theo các truyền thống phụ); của Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống khác có 73 sách; của các Giáo Hội Tin Lành có 66 sách. Rồi ngay trong một số sách cũng có độ dài-ngắn khác nhau (sách Daniel và Esther của Tin Lành thường ngắn hơn của Công Giáo), nhiều bản Thánh Kinh của Tin Lành coi 'Người Phụ Nữ Ngoại Tình' (Ga 7:53–8:11) là phần phụ chú, v.v...

c..Nguồn chân lý duy nhất: Chưa nói đến sự khác biệt về quy điển, chỉ cần khác nhau về bản dịch thôi thì cũng có thể đưa đến những hiểu biết rất khác nhau. Khi các cộng đồng Kitô hữu sử dụng những bộ Kinh Thánh khác nhau, về cả quy điển lẫn bản dịch, thì làm sao 'Kinh Thánh là nguồn chân lý duy nhất' được ? Xem: <https://en.wikipedia.org/wiki/Bible>

- Một ví dụ kinh điển là vì dựa trên các thủ bản khác nhau, câu Ezekiel 34,16 có ý nghĩa khác nhau:

Bản GKPV: 'Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm ; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về ; con nào bị thương, Ta sẽ băng bó ; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho mạnh ; con nào béo mập, con nào khoẻ mạnh, Ta sẽ canh chừng. Ta sẽ theo lẽ chính trực mà chăn dắt chúng.'

Bản NTT: 'Chiên thất lạc, Ta sẽ tìm kiếm. Chiên tản mác, Ta sẽ lừa về. Chiên xây xát, Ta sẽ băng bó. Chiên bệnh hoạn, Ta sẽ bổ sức. Còn con nào béo, mạnh, Ta sẽ diệt đi. Một cách công minh, Ta sẽ chăn dắt chúng.'

- Thánh Kinh được hình thành rất lâu sau khi Giáo Hội ra đời, và các bản dịch, bản in Thánh Kinh mới trở nên phổ biến trong thời hiện đại.

Lần đầu tiên người Công Giáo chính thức biết những sách nào thuộc Thánh Kinh là do Công Đồng Rôma (382). Sau đó, nhiều công đồng đã phải họp đi họp lại để đến Công Đồng Trentô (1546) thì mới có quy điển như hiện nay. Xem https://en.wikipedia.org/wiki/Biblical_canon

Như vậy, nếu 'coi Kinh Thánh là nguồn chân lý duy nhất dẫn đưa tới Thiên Chúa' thì từ thời Chúa Giêsu và các Tông Đồ đến năm 1546 các Kitô hữu không có nguồn chân lý nào dẫn đưa họ tới Thiên Chúa sao? Nếu đi xa hơn một chút thì nguồn chân lý nào đã dẫn đưa các tổ phụ Abraham, Isaac, Jacob, tới Thiên Chúa khi chưa có Thánh Kinh?

Các Giáo Hội Tin Lành ra đời từ khoảng thế kỷ XVI với nhiều tranh cãi, không chấp nhận quy điển của Công Giáo, và Chính Thống. Họ dần dần thiết lập quy điển riêng cho mình. Tính chung trong thế giới Kitô Giáo thì các Giáo Hội Tin Lành có quy điển ngắn nhất (66 sách), rồi đến Công Giáo (73 sách), và Giáo Hội Chính Thống Tewahedo (từ 81 đến 88 sách).

Hơn nữa, ngày nay còn nhiều dân tộc trên thế giới chưa có chữ viết, và cũng không có các phương tiện truyền thông hiện đại. Nhiều dân tộc có chữ viết, nhưng chưa có người dịch Thánh Kinh ra tiếng của họ. Nhiều ngôn ngữ chỉ có một phần Thánh Kinh được dịch sang tiếng của họ, chưa có Thánh Kinh trọn bộ.

Theo AI cho biết tổng số ngôn ngữ mà Thánh Kinh đã được dịch ra, dựa trên dữ liệu mới nhất:

- Toàn bộ Kinh Thánh (Cựu Ước + Tân Ước): khoảng 770 ngôn ngữ.
- Chỉ Tân Ước: khoảng 1.600 ngôn ngữ.
- Một phần Kinh Thánh (một số sách hoặc đoạn trích): khoảng 1.200 ngôn ngữ.

Hiện nay trên thế giới có khoảng trên 7.000 ngôn ngữ. Nếu tính số ngôn ngữ có Thánh Kinh trọn bộ Cựu-Tân Ước thì chỉ hơn 10%, còn có một phần Thánh Kinh hay trọn bộ thì chỉ khoảng 50%. Một phép tính đơn giản cho thấy 90% ngôn ngữ chưa có Thánh Kinh trọn bộ, còn tính chung có ít có nhiều cũng được thì 50% ngôn ngữ chưa có Thánh Kinh. Vậy những Kitô hữu sử dụng những ngôn ngữ đó lấy đâu ra cuốn Thánh Kinh 'là nguồn chân lý duy nhất dẫn đưa tới Thiên Chúa' theo ý của người bàn ?

Chỉ nói riêng về dân tộc Việt Nam thì các bản dịch Việt Ngữ và bản in Thánh Kinh ra đời khá muộn. Bao nhiêu gia đình Việt Nam có bản dịch Thánh Kinh của Cố Chính Linh (Albertus Schlicklin) in lần đầu năm 1913, của Cha Nhân (Gérard Gagnon) in lần đầu năm 1962 ? Thế các Kitô hữu Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX không có nguồn chân lý nào dẫn đưa họ tới Thiên Chúa hay sao?

Chúng ta hãy khiêm tốn nhìn nhận rằng khá nhiều Hội Đồng Giám Mục trên thế giới, trong đó có Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, chưa có một bản dịch Thánh Kinh chính thức. Những bản dịch hiện nay hầu hết là do các cá nhân hoặc tổ chức (tự phát) dịch và in ấn. Rất may là trình độ của nhiều dịch giả khá cao, nên các bản dịch nói chung

khá tốt. Các Hội Đồng Giám Mục thẩm định một số bản dịch đã chấp nhận cho lưu hành trong Giáo Hội địa phương của mình ở mức 'cho phép', chứ chưa chính thức.

Do đó, câu 'Kitô hữu nào cũng coi Kinh Thánh là nguồn chân lý duy nhất dẫn đưa tới Thiên Chúa' vẫn là một ước mơ quá xa vời, chỉ có thể thành sự thật trên Thiên Quốc.

- Giáo Lý Công Giáo:

Những người Việt Nam nào Xưng Tội Rước Lễ Lần Đầu trước năm 1975 có lẽ được học Giáo Lý như sau:

Hỏi: Ta làm thế nào mà biết có Đức Chúa Trời?

Thưa: Ta nhìn xem trời đất muôn vật trật tự lạ lùng trong vũ trụ, liền biết có Đức Chúa Trời là Đấng tạo thành và an bài mọi sự.

Hỏi: Đức Chúa Trời có tỏ mình cho ta biết không?

Thưa: Đức Chúa Trời đã nhờ các tổ phụ, các Tiên tri và chính Con Một Người là Chúa Giêsu Kitô mà tỏ mình cho ta.

Như vậy ngay từ bé, người Công Giáo đã được dạy rằng có hai nguồn dẫn đến Thiên Chúa: lý trí và mạc khải.

Giáo lý Hội Thánh Công giáo hiện nay trong phần Tuyên Xưng Đức Tin (26-1065) cũng vẫn dạy: (1) Con người có thể biết có Thiên Chúa bằng ánh sáng lý trí qua các công trình Người đã tạo dựng, và (2) qua Kinh Thánh, Truyền Thống và Huấn Quyền. Nhờ đó, chúng ta biết các mẫu nhiệm vượt quá khả năng lý trí, như tình yêu cứu độ và sự sống đời đời.

Nhận xét: Câu 'Kitô hữu nào cũng coi Kinh Thánh là nguồn chân lý duy nhất dẫn đưa tới Thiên Chúa' chỉ nói lên một ước mơ phi thực tế, không có trong Kinh Thánh cũng như Giáo Lý. Câu này nếu suy cho kỹ sẽ thấy hàm chứa phần nào khuynh hướng cực đoan cuồng tín khi chỉ dựa trên một cuốn sách tôn giáo là 'nguồn chân lý duy nhất' và loại bỏ lý trí ra khỏi nguồn chân lý.

2..Những diễn giải của loài người dù ở cương vị nào cũng chỉ là suy luận của loài người.

Con người không thể tự sức mình hiểu được Thánh Kinh (Cv 8, 30-35), vậy làm thế nào để sứ điệp Thánh Kinh đến được với người đọc? Lời bàn mơ hồ 'chỉ là suy luận của loài người' thì đi tới kết luận nào? Tuân theo hoặc không tuân theo, hoặc cho rằng không có diễn giải nào có thẩm quyền? Ngay trong các Giáo Hội Tin Lành cũng coi lời thuyết giảng của các mục sư là phần quan trọng trong đời sống tôn giáo của họ. Trong đời sống xã hội, luật lệ dù do con người đặt ra vẫn có giá trị ràng buộc vì công ích. Trong đời sống đức tin, Thiên Chúa không để con người tự xoay xở với Lời Ngài, nhưng đã thiết lập Hội Thánh để gìn giữ và giải thích mạc khải.

Thánh Kinh không tồn tại tách rời Hội Thánh. Trái lại, Thánh Kinh được sinh ra trong Truyền Thống của Hội Thánh và được Hội Thánh xác nhận dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần (*Dei Verbum* 9). Giáo huấn Công giáo khẳng định rõ ràng: mạc khải công khai đã hoàn tất với cái chết của Tông Đồ cuối cùng, nhưng điều đó không có nghĩa là Thiên Chúa trở nên 'câm lạng' hay ngừng hoạt động trong lịch sử. Ngược lại,

Chúa Thánh Thần tiếp tục dẫn dắt Hội Thánh “đi vào tất cả sự thật” (Ga 16,13). Vì thế, việc giải thích Thánh Kinh được trao cho Huấn Quyền sống động của Hội Thánh (*Dei Verbum* 10).

Chính Đức Giêsu đã đặt nền tảng cho thẩm quyền này khi Người nói với các Tông Đồ: *‘Ai nghe các con là nghe Thầy. Ai không nghe các con là không nghe Thầy. Ai không nghe Thầy là không nghe Đấng đã sai Thầy.’* (Lc 10,16). Lời này khẳng định rằng Thiên Chúa hành động qua những trung gian nhân loại. Như Thánh Phaolô nói: *Xin anh chị em hãy kiên vững và tuân giữ các truyền thống mà anh chị em được dạy dỗ, bằng lời nói hoặc bằng thư từ chúng tôi* (2 Tx 2, 15). Chính trong ánh sáng này, Huấn Quyền không phải là một cơ chế thuần túy nhân loại, nhưng là thừa tác vụ phục vụ Lời Chúa.

Đức tin Kitô giáo không đặt nền tảng trên văn bản tự nó mà trên một Thiên Chúa hằng sống, Đấng tiếp tục nói với dân Ngài qua Thánh Kinh được đọc trong Truyền Thống sống động của Hội Thánh.

Nói rằng các diễn giải Thánh Kinh “chỉ là của loài người” để từ chối Huấn Quyền là rơi vào chủ nghĩa cá nhân và lòng kiêu ngạo, cho rằng tự mình có thể hiểu hết Thánh Kinh. Chính Thống, Công Giáo, hay Tin Lành đều coi việc dẫn giải Thánh Kinh theo truyền thống của mình là quan trọng. Có lẽ chỉ có một thiểu số cực đoan theo khuynh hướng vô trị, mới từ chối luật lệ hoặc coi thường việc diễn giải. Xem <https://en.wikipedia.org/wiki/Anarchy>

Nhận xét: Lời bàn ‘Những diễn giải của loài người dù ở cương vị nào cũng chỉ là suy luận của loài người’ là tiếp nối tư tưởng mang khuynh hướng cực đoan ‘coi Kinh Thánh là nguồn chân lý duy nhất’ ở câu 1. Nếu loại bỏ việc diễn giải, trong đó có cả việc dịch thuật và chú giải, thì Kinh Thánh sẽ thành cổ sử, chỉ dành những nhà nghiên cứu lịch sử văn chương cổ đại. Tục ngữ có câu: “Không thầy đố mày làm nên” – nhắc chúng ta nhớ rằng Thiên Chúa luôn dùng trung gian là con người và cộng đoàn để truyền đạt chân lý.

3..Tín hữu được dạy rằng Kinh Thánh do chính Thiên Chúa mạc khải-nghĩa là chỉ bảo, hướng dẫn, soi sáng-cho loài người viết ra.

Trong toàn bộ lời bàn này thì chỉ có câu này là chính xác vì người bàn lại trích câu này đúng theo tinh thần của Giáo Hội Công Giáo dạy: ‘Kinh Thánh do chính Thiên Chúa mạc khải-nghĩa là chỉ bảo, hướng dẫn, soi sáng-cho loài người viết ra’. Người bàn có biết rằng câu này đối nghịch với câu 1 và 2 ở trên không ?

Trong lời bàn số 3 này, người bàn đã khéo léo nói rằng ‘Tín hữu được dạy’, chứ không nhất thiết là người bàn chấp nhận rằng có hai yếu tố căn bản của Thánh Kinh: thần linh (Thiên Chúa mạc khải) và nhân loại (loài người viết ra).

Nếu người bàn này thực sự theo đúng lời dạy của Giáo Hội rằng Thánh Kinh hình thành từ hai yếu tố – Thiên Chúa và nhân loại – thì sẽ không nói những câu 1 & 2, và cũng không nêu các câu bàn tiếp. Thay vào đó, người bàn sẽ theo lời dạy của Giáo Hội, tìm cách học hỏi và đón nhận Lời mạc khải của Thiên Chúa qua Tiếng (ngôn ngữ) của nhân loại, và đem ra thực hành trong cuộc sống.

Nhận xét: Người bàn đã chạm đến chân lý khi lặp lại lời dạy của Giáo Hội. Tuy nhiên, người bàn chưa đi bước tiếp theo là chấp nhận rằng việc đọc Kinh Thánh đòi hỏi phân định giữa chân lý cứu độ (hoàn hảo) mà Thiên Chúa muốn mặc khải và hình thức diễn đạt (bất toàn) của con người. Muốn đi được bước này thì phải nghe và sống Lời Chúa với các chứng nhân Phúc Âm và thừa tác viên của Lời (Giáo Hội), chứ không phải chỉ ngồi đọc các bản văn Thánh Kinh vượt trên sức hiểu biết của mình và tranh luận.

4..Kinh Thánh phải là một kho tàng chân lý không tì vết để đưa nhân loại đến sự sống muôn đời.

Rõ ràng lời dạy của Giáo Hội trong câu 3 đã không đâm rễ sâu trong tâm hồn người bàn vì lời bàn số 4 này lại mâu thuẫn với lời bàn số 3 ở trên. Người bàn nói rất đúng về yếu tố thần linh của Thánh Kinh: 'Kinh Thánh phải là một kho tàng chân lý không tì vết để đưa nhân loại đến sự sống muôn đời' vì do Thiên Chúa mặc khải.

Tuy nhiên, người bàn lại tự mâu thuẫn khi loại bỏ yếu tố con người bất toàn ra khỏi Thánh Kinh. Muốn có một kho tàng không tì vết thì kho tàng đó phải được thả từ trời xuống ! Giả sử có kho tàng đó thì con người ta cũng không đủ sức lãnh nhận. Dân Do Thái đã phải xin ông Môsê làm trung gian:

Xuất Hành 20,18–19: “Toàn dân thấy sấm chớp, tiếng tù và, và núi bốc khói, thì sợ hãi, run rẩy và đứng xa. Họ nói với ông Môsê: *‘Xin ông nói với chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; chứ đừng để Thiên Chúa nói với chúng tôi, kéo chúng tôi chết.’*”

Bản thân ông Môsê và các tiên tri cũng đều cảm thấy mình bất xứng khi phải công bố Lời Chúa:

Xuất Hành 4,10: “Lạy Chúa, con không phải là người ăn nói... miệng lưỡi con nặng nề.”

Isaia 6,5: “Khốn thân tôi, tôi chết mất! Vì tôi là người có môi miệng ô uế, lại sống giữa một dân có môi miệng ô uế, thế mà mắt tôi đã thấy Đức Vua, là Đức Chúa các đạo binh.”

Chính yếu tố phạm nhân có môi miệng ‘nặng nề’, ‘ô uế’ này, bị giới hạn trong không gian và thời gian: ngôn ngữ, văn hóa, chủng tộc, v.v..., đã để lại những ‘tì vết’ trên kho tàng chân lý.

Khi đến thời gian viên mãn, Lời của Thiên Chúa được sai đến thế gian. Tuy nhiên, Ngài cũng không đến đứng trên các tầng mây, mặc khải bằng ngôn ngữ thần thiêng, nhưng *“Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta”* (Ga 1,14). Nghĩa là Thiên Chúa tiếp tục mặc khải trong môi trường loài người, qua các Tông Đồ và Giáo Hội. Những gì lưu truyền được ‘phiên dịch’ ra các ngôn ngữ, văn hóa, ... mà các tín hữu có thể hiểu được. Rồi ngôn ngữ, văn hóa, ... của các tín hữu cũng thay đổi, nên cứ một thời gian lại phải hiệu đính lại.

Tuy nhiên, Lời của Thiên Chúa không phải chỉ được khắc ghi trên đồng trên đá, hay trên giấy trắng mực đen, mà cả trong tâm hồn mỗi tín hữu

Giêrêmia 31, 33: ‘Ta sẽ đặt luật Ta trong lòng chúng, và sẽ ghi khắc luật Ta vào tâm trí chúng.’

Có nghĩa là Thiên Chúa luôn đồng hành và soi sáng cho các tín hữu, chứ không phải để họ cô đơn trong những yếu đuối hay giới hạn của con người. Có rất nhiều giải thích cho lý do tại sao Thiên Chúa lại dùng phương tiện loài người rất giới hạn và đầy tì vết.

“Nhân loại là chi mà Chúa phải nghĩ đến?
Phàm nhân là gì mà Chúa phải lưu tâm?” (Tv 8, 5)

Theo hiến chế *Dei Verbum*, Thiên Chúa đã tự mạc khải chính mình qua lời nói và hành động trong lịch sử, thích nghi với khả năng tiếp nhận của con người. Vì thế, mạc khải được diễn tả bằng ngôn ngữ và văn hóa nhân loại, không phải vì Lời Chúa bất toàn, mà vì Ngài muốn con người có thể thực sự nghe, hiểu và tự do đáp lại.

Thánh Augustinô nói lên ý tưởng này trong bài giảng số 169: ‘Đáng đã dựng nên bạn mà không cần bạn, sẽ không cứu bạn nếu không có bạn’. Thiên Chúa không hành động một mình, nhưng Ngài muốn con người cộng tác với Ngài trong công trình cứu chuộc. Dưới tác động của linh hứng Thánh Thần, các tác giả dùng phương tiện nhân loại hữu hạn của mình để truyền đạt những chân lý Thiên Chúa muốn mạc khải vì phần rỗi chúng ta. Do đó, Kinh Thánh không sai lạc trong chân lý cứu độ, dù hình thức diễn đạt mang dấu ấn giới hạn của con người.

Nhận xét: Viên kim cương dù có dính bùn đất vẫn là viên kim cương; điều quý giá nằm ở viên kim cương chứ không ở lớp bùn bám bên ngoài. Cũng vậy, Lời Thiên Chúa, dù được chứa trong “bình sành” là sự mỏng dòn của con người, vẫn là Lời Cứu Độ (2 Cr 4,7).

5..Những mâu thuẫn đầy rẫy trong Tân và Cựu Ước chứng tỏ pho sách này không hoàn toàn chứa đựng mọi sự thật.

Đây rõ ràng là một kết luận hết sức sai lạc do thiếu hiểu biết về ‘mâu thuẫn’ và ‘đa dạng’. Như đã nói ở trên, vì tất cả những trường hợp người bàn đã gửi cho Ban Biên Tập thì không có trường hợp nào là mâu thuẫn trong Thánh Kinh, mà chỉ những ‘khác biệt’ (đa dạng) trong Thánh Kinh. Cứ tạm cho là người bàn nói về mâu thuẫn thì đây đúng là một lỗ hổng lớn về khái niệm ‘mâu thuẫn’.

- Mâu thuẫn luôn tồn tại trong nhân loại:

Trong bốn câu (1-4) người bàn đưa ra đã có những mâu thuẫn: Mong muốn một kho tàng chân lý không tì vết, không chấp nhận con người diễn giải, nhưng lại do con người viết ra ! Điều này không bao giờ có trên đời này cả. Chúng ta là con người thì hãy khiêm tốn nhìn nhận rằng cái gì mà đã vào tay con người bất toàn thì sẽ không hoàn hảo. Chắc chắn người bàn tự xét bản thân mình thì biết rõ điều này, vì mới chỉ qua bốn “lời bàn” của một cá nhân mà cũng đầy mâu thuẫn, nhưng vẫn cố đòi hỏi bản văn Thánh Kinh (phần nhân loại) đạt mức tuyệt đối để cuối cùng đi đến mức phủ nhận toàn bộ Thánh Kinh, kể cả phần mạc khải (phần Thiên Chúa). Có thể người bàn lấy ý kiến này từ một nguồn nào đó, hay đơn giản là không hiểu một điều: mâu thuẫn tồn tại trong mỗi con người, và tất nhiên có mặt trong mọi yếu tố của con người. Thánh

Thomas More (1478-1535) viết truyện về một thế giới hoàn hảo, và đặt tên là Utopia, có nghĩa là ‘không có nơi nào trên trần gian này cả’.

- **Chỉ có Thiên Chúa là hoàn hảo (Mc 10, 18):**

Truyện cổ Persia (Ba Tư) kể có người thợ dệt tài giỏi có thể đan những tấm thảm tuyệt mỹ, nhưng mọi tấm thảm đều có một “lỗi” nhỏ mà ai cũng thấy được. Có người hỏi tại sao từng sợi đều được chăm chút tỉ mỉ như thế mà lại có một lỗi rõ ràng như vậy. Người thợ dệt trả lời: ‘Để mọi người thấy rằng tôi chỉ là phàm nhân chứ không phải là Thiên Chúa.’

Cũng như người thợ dệt Ba Tư cố ý để lại một lỗi nhỏ trong tấm thảm tuyệt mỹ để tôn vinh sự hoàn hảo của Thiên Chúa, Lời Chúa được truyền đạt qua ngôn ngữ và bối cảnh con người với những giới hạn nhất định. Hình thức biểu đạt không hoàn hảo không làm giảm giá trị cứu độ của mạc khải; trái lại, nó nhắc nhở con người về sự khiêm nhường trước mầu nhiệm thần linh. Như vậy, con người có thể đón nhận Lời Chúa một cách tin tưởng và tôn kính, dù không thể hiểu trọn vẹn hết mầu nhiệm của Ngài.

- **Sự thánh thiêng hoàn hảo vượt quá sức của con người:**

Lý trí cho biết yếu tố nhân loại trong Thánh Kinh, dù là bất toàn, nhưng cần thiết vì nếu không có yếu tố này thì cuốn Kinh Thánh sẽ không bao giờ có mặt trên đời này cả. Giả sử có cuốn sách đó đi nữa thì phàm nhân sẽ chẳng ai xứng đáng để được chạm tay vào, hay hiểu được cuốn sách đó.

Khải Huyền 5, 1–5: “Tôi thấy trên tay Đức Chúa ngự trên ngai trời có một cuốn sách cuộn, có bảy ấn. Một thiên thần hô to: ‘Ai xứng đáng mở cuốn sách này và gỡ bỏ ấn của nó?’ Nhưng không ai trên trời, dưới đất, hay dưới đất sâu có thể mở cuốn sách, cũng không ai nhìn thấy nó. Tôi khóc rất nhiều, vì không ai xứng đáng mở cuốn sách hay nhìn thấy nó. Một trong các trưởng lão nói với tôi: ‘Đừng khóc; này, Sư Tử từ chi tộc Giu-đa, dòng dõi Đa-vít, đã thắng; Người có thể mở cuốn sách và bảy ấn của nó.’”

- **Mâu thuẫn cần thiết để nhân loại phát triển**

Thường người ta sợ mâu thuẫn vì không hiểu được ý nghĩa thâm sâu ngụ ngôn của Hàn Phi Tử. Tóm tắt: Ngày xưa, có người nước Sở đi bán mâu (giáo) và thuẫn (khiên). Khi bán mâu, ông ta nói: *“Mâu này sắc bén vô cùng, đâm gì cũng thủng”*. Khi bán thuẫn, ông ta lại nói: *“Thuẫn này chắc chắn vô cùng, không có gì đâm thủng được”*. Có người nghe vậy liền hỏi: *“Nếu lấy mâu của ông đâm vào thuẫn của ông thì sao?”*

Truyện này nhấn mạnh rằng mâu cần sắc, thuẫn cần chắc, mỗi vật phục vụ mục đích riêng và bài học rút ra là phải nhận biết rõ mục đích sử dụng của từng vật. Người chiến sĩ cần cả mâu sắc để tấn công và thuẫn chắc để phòng thủ. Cả hai đều phải chế tạo tốt và dùng đúng lúc đúng cách để chiến đấu hiệu quả. Thiếu một trong hai, hoặc dùng không đúng lúc, đúng cách thì chiến sĩ sớm thành tử sĩ.

- **Pho sách này không hoàn toàn chứa đựng mọi sự thật.**

Đây là một mục tiêu hiển nhiên của người bàn: phủ nhận Thánh Kinh. Sống trong thế giới hữu hạn của loài người mà mong có một pho sách hoàn toàn chứa đựng mọi sự thật ! Nằm mơ cũng không thể thấy có được cuốn sách như vậy.

Hơn nữa, Thánh Kinh cũng không ‘quảng cáo’ là viết xuống tất cả mọi sự thật. Không biết người bàn có đọc câu Thánh Kinh sau đây chưa?

Gioan 21, 25: “Còn nhiều điều khác Đức Giêsu đã làm; nếu viết lại từng điều một, thì thiết tưởng cả thế gian cũng không đủ chỗ chứa các sách viết ra.”

Nếu thế gian hữu hạn có đủ chỗ chứa thì chắc Chúa cũng sẽ ban cho pho sách vô hạn chứa toàn bộ sự thật. Nhưng loài người có đủ trí khôn để thấu hiểu pho sách đó không ?

Xin trích truyện của thánh Augustinô và mầu nhiệm một Chúa Ba Ngôi.

Khi đi dọc bờ biển, Augustinô gặp một cậu bé đang múc nước từ biển bằng một chiếc vỏ sò và đổ vào một hố nhỏ trên bờ.

Augustinô hỏi: “Cậu đang làm gì vậy?”

Cậu bé trả lời: “Cháu đang múc biển đổ vào hố.”

Augustinô cười và nói: “Cậu không thể làm hết biển vào hố đâu!”

Cậu bé đáp: “Thế mà ông lại muốn múc hết mầu nhiệm Thiên Chúa vào trí ông sao?”

Nhận xét: Trong gia đình, một người mẹ có thể đôi khi nói những lời tưởng như mâu thuẫn, nhưng tình yêu của bà dành cho con thì không vì thế mà kém chân thật.

6..Nửa chiếc bánh mì vẫn là bánh mì, nhưng một nửa sự thật không phải là sự thật.

Trong tranh luận, so sánh hai đối tượng khác loại (bánh mì và sự thật) rất dễ dẫn đến một cảm giác “đúng” bề ngoài, nhưng lại làm người nghe chấp nhận một kết luận không tương xứng. Một em bé cũng có thể nhận ra rằng không thể so sánh “số 1” với “bông hoa hồng” xem cái nào đẹp hơn.

Cách dùng một câu có hai vế, trong đó vế đầu “dễ chấp nhận”, để đưa tới vế sau không thật sự tương quan, được gọi là một kiểu “nhử mồi” trong lập luận (half-truth, anchoring effect).

Người bàn đã khéo đưa câu nói này vào vị trí “bản lề”, khiến người đọc có thể bị dẫn dắt đến một kết luận hoàn toàn khác với điều tưởng như đã được chứng minh. Xem:

<https://en.wikipedia.org/wiki/Half-truth>

https://en.wikipedia.org/wiki/Anchoring_effect

Nhận xét: Tới đây có thể thấy một chênh lệch rõ rệt giữa nội dung và hình thức lập luận: thiếu dẫn chứng cụ thể, suy luận bằng những mơ ước, nhưng lại dùng những lối nói ẩn tượng, trống rỗng, mơ hồ ... để tạo cảm xúc hoài nghi. Điều này có thể là bị ảnh hưởng bởi các lối lập luận đã được “gọt giũa” ở nơi khác mà do không đọc kỹ Giáo Lý-Thánh Kinh, không được cập nhật với giáo huấn của Giáo Hội, nên người bàn không đủ khả năng kiểm chứng.

7..Nếu không phải là sự thật thì liệu chúng ta có thể xếp Kinh Thánh vào dạng thần thoại, dã sử hoặc hoang đường (myth, legend) chứ không phải lịch sử (history) được không?

Gợi ý này nghe qua có vẻ nhẹ nhàng, đặt dưới dạng câu hỏi, nhưng thực ra cho thấy người bàn đã đi khá xa trên con đường hoài nghi do sử dụng Thánh Kinh sai mục đích. Lại còn dùng chữ “chúng ta” càng dễ khiến người đọc vô thức đồng tình với một bước nhảy lập luận quan trọng.

Sai lầm căn bản của người bàn là coi Thánh Kinh thuộc loại lịch sử. Từ sai lầm này dẫn đến các sai lầm tiếp theo là chuyển Thánh Kinh từ thể loại lịch sử sang thần thoại, dã sử, hay hoang đường.

a..Như vậy rõ ràng người bàn đã đọc Thánh Kinh để tìm kiếm thức lịch sử chứ không phải chân lý cứu độ. Giáo Hội chưa bao giờ dạy rằng Thánh Kinh là một “sách sử” thuần túy. Giả sử người bàn không chấp nhận giáo huấn của Giáo Hội thì cũng nên ra các thư viện xem người ta xếp Thánh Kinh vào mục nào. Không kể các hệ thống phân loại sách của Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ, Thập Phân Dewey, mà ngay cả hệ thống phân loại thư viện BVK (Библиотечно-библиографическая классификация) xuất phát từ Liên Xô cũng không xếp Thánh Kinh vào lịch sử, thần thoại, dã sử, hoang đường. Hoặc người bàn chỉ cần ra một tiệm sách lớn, hỏi mua một cuốn Thánh Kinh, thì xem người bán có dẫn đến các kệ sách lịch sử, dã sử, thần thoại, hoang đường hay không.

b..Cũng không biết người bàn này có bao giờ xem truyền hình các buổi lễ tuyên thệ của một số Tổng Thống Hoa Kỳ, hoặc lễ đăng quang của Vua Charles III ? Người bàn có suy nghĩ gì khi đề nghị rằng cuốn Thánh Kinh mà vị nguyên thủ của một cường quốc dùng trong buổi tuyên thệ long trọng có thể là một cuốn sách thần thoại, dã sử, hoang đường?

c.. Tuy người bàn không nói cụ thể yếu tố lịch sử trong Thánh Kinh nằm ở đâu, nhưng nếu có phần nào ‘bị’ xem là thuần túy lịch sử thì nhiều khả năng đó là thuộc Cựu Ước, vốn chiếm khoảng 80% số từ vựng trong Thánh Kinh, tính theo một bản dịch Anh ngữ trung bình. Nếu đúng như vậy thì người bàn nghĩ gì về dân tộc Do Thái, một dân tộc có số lượng giải Nobel cao nhất thế giới (khoảng 220) mà lại xem một cuốn dã sử thần thoại hoang đường là Thánh Kinh của mình sao? Xem: https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_Jewish_Nobel_laureates

Chỉ có thể người bàn có trí thông minh siêu việt hơn các hệ thống phân loại khoa học, lãnh đạo các quốc gia, và dân tộc Do Thái, mới dám đưa ra lời bàn như vậy.

Từ câu 1-4, người bàn nâng Kinh Thánh lên mức tuyệt đối khiến người đọc sẽ sinh nghi vì biết rõ ràng đó không phải là sự thật, rồi sang câu 5-7 lại hạ Kinh Thánh xuống hàng thần thoại, dã sử hoặc hoang đường. Cách lập luận này, tạm gọi là ‘viên đạn bọc đường’, khiến người đọc tinh ý có thể đoán được ý đồ của người bàn ngay trong những câu đầu tiên.

Tuy nhiên, điều ‘gợi ý’ này không làm giảm đi giá trị của Thánh Kinh. Mọi người đều có quyền tự do chấp nhận hay không chấp nhận, tin hay không tin vào Kinh Thánh,

xếp Thánh Kinh vào mục nào trên kệ sách cá nhân của mình cũng được, và Thánh Kinh có sinh ích lợi hay không tùy theo quan điểm cũng như cách sử dụng Thánh Kinh.

Tự nhận rằng mình là ‘một giáo dân khao khát chân lý’, nhưng người giáo dân này từ chối lý trí (câu 1), Thánh Kinh (câu 5 & 7), và Huấn Quyền (câu 2) thì có nét hao hao giống câu truyện sau đây:

Có một người rất tin Chúa, nhưng chẳng may vùng anh ta ở bị lũ lụt. Hàng xóm rủ đi lánh nạn nhưng anh ta từ chối vì cho rằng anh ta tin Chúa thì Chúa sẽ bảo vệ anh ta. Khi nước dâng cao anh ta phải leo lên nóc nhà và cầu xin Chúa cứu giúp. Một chiếc thuyền chạy qua muốn cứu, nhưng anh từ chối vì tin rằng Chúa sẽ trực tiếp cứu mình. Khi nước dâng cao hơn, một chiếc trực thăng bay đến thả dây cứu hộ, nhưng anh vẫn từ chối, tiếp tục chờ Chúa ra tay.

Cuối cùng, nước dâng quá cao và anh ta chết. Khi lên Thiên Đàng, anh trách Chúa rằng: “Sao Chúa không cứu con?” Chúa đáp: “Ta đã cứu con ba lần—bằng lời nói của hàng xóm, bằng thuyền và bằng trực thăng—nhưng con đều từ chối.”

KẾT LUẬN: Chúa Giêsu không trực tiếp viết nên trang nào trong Thánh Kinh theo nghĩa cầm bút, nhưng chính Ngài là Lời Thiên Chúa nhập thể. Đức Tin là mối tương quan sống động với chính Chúa Giêsu, và Kinh Thánh là lời chứng đặc biệt về Ngài, chứ không phải “trung tâm” thay thế Ngài. Như vậy, Đức Tin không dừng lại ở “cuốn sách”, mà quy hướng về chính Chúa Kitô, Đấng hiện diện và sống động. Cốt lõi của Đức Tin là gắn bó với một Ngôi Vị (Chúa Giêsu) trong Thánh Thần, chứ không phải chỉ với một bộ chữ viết.

Chúa Giêsu không sai các môn đệ đi phát cho mỗi người một cuốn Thánh Kinh để đọc và tranh luận, mà Ngài muốn họ ra đi rao giảng (truyền khẩu) Phúc Âm (Mk 16, 15), và sống làm chứng tá cho Phúc Âm (Lk 24, 48).

Giáo Hội đã khẳng định: “Đức tin Kitô giáo không phải là một ‘tôn giáo của sách’. Kitô giáo là tôn giáo của ‘Lời’ Thiên Chúa, một Lời ‘không phải là lời được viết ra và cầm lặng, nhưng là Lời nhập thể và hằng sống’.” (GLCG 108)

Lm JOHN MINH